

BỐ TÔI, NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA

- Hải Lê -



Tôi có một người cha già, lại tàn tật, cụt một chân. Khi tôi sinh ra đời bố tôi cũng đã gần 50 tuổi. Trong một thời gian dài, bố tôi đóng vai trò của một người mẹ, tuy di chuyển khó khăn, nhưng ông lo lắng cho tôi không còn thiếu một thứ gì. Bạn bè thường gọi là “Ông nội trợ” và khen là đàn ông mà bố tôi có đầy đủ các đức tính của người phụ nữ Á Đông “công, dung, ngôn, hạnh”, nuôi con khéo léo không ai bằng.

Hồi còn bé, tôi không hiểu được, vì sao không phải mẹ tôi, mà bố tôi luôn luôn ở nhà chăm sóc cho tôi. Từ từ tôi mới nhận ra, trong đám bạn bè, tôi là người duy nhất luôn luôn có người bố bên cạnh. Thiếu tình mẹ, tuy nhiên, tôi cũng cảm thấy an ủi, mình là người rất may mắn, còn hơn nhiều đứa trẻ thiếu cả tình thương của cha lẫn mẹ.

Sau này tìm hiểu thì tôi biết, bố tôi là một lính Việt Nam Cộng Hòa, bị thương trên chiến trường, được mẹ tôi bảo lãnh theo diện đoàn tụ, bà lo cho ông hưởng tiền trợ cấp tàn phế. Lúc tôi được hơn 3 tuổi, bố tôi và mẹ tôi ly dị, bà đã lập gia đình với một người đàn ông khác, nhường tôi lại cho bố tôi nuôi. Trong ký ức trẻ thơ, tôi có hình dung được hình ảnh của mẹ tôi một vài lần, khi bà đến thăm, nhưng rất xa lạ, vì luôn luôn bà đi với một người đàn ông nhìn tôi với ánh mắt lạnh lùng.

Tôi có tí mặc cảm về địa vị bố tôi ngoài xã hội, so với bố của những đứa trẻ khác, tuy nhiên việc chăm sóc tôi thì hoàn hảo, ông chăm lo cho tôi từ việc lớn đến việc nhỏ, không phải đụng tay vào bất cứ thứ gì. Trong suốt thời gian tôi học tiểu học, ông còn thuyết phục ông tài xế xe bus đón tôi

đi học ngay tại cửa nhà, thay vì ở trạm xe, cách xa nhà tôi 4 dãy phố. Khi tôi bước vào nhà, lúc nào bố tôi cũng chuẩn bị sẵn thức ăn trưa, nào cá kho, thịt kho, rau xào và có cả canh nữa. Lâu lâu cũng có thức ăn Mỹ, sandwich, hamburger, bơ đậu phộng, và còn thay đổi theo mùa. Giáng Sinh bánh có viền xanh hình cây thông, Valentine có hình trái tim v.v...

Khi tôi lớn hơn một chút, vào năm đầu tiên trung học, tôi lại thích sống độc lập, tôi muốn thoát ra những cử chỉ yêu thương dành cho con nít của bố, vì sợ chúng bạn trêu chọc. Nhưng chẳng bao giờ bố buông tha tôi cả, một đôi khi tôi rất bực mình.

Cấp trung học, tôi không thể về nhà ăn cơm được nữa, phải bắt đầu tập tự lo cho mình. Nhưng bố tôi lại thức dậy sớm hơn thường lệ để chuẩn bị bữa ăn trưa cho tôi. Ông cẩn thận ghi cả tên tôi bên ngoài túi giấy đựng đồ ăn. Lật dưới đít bao giấy, luôn luôn có một vài hình vẽ nhỏ, khi thì căn nhà, khi thì dòng suối, ngọn núi, chim cá và hình trái tim với dòng chữ "I Love You Tammy!" Nào hết đâu, bên trong những chiếc khăn giấy cũng có những dòng chữ triều mến "Bố thương con nhiều". Ông luôn viết, hay có những câu nói bông đùa như thế để nhắc nhở là ông yêu thương tôi nhiều, và muốn làm cho tôi vui.

Tôi thường lên ăn trưa một mình để không ai thấy được cái túi giấy và khăn ăn. Nhưng cũng chẳng giấu được lâu. Một hôm, một đứa bạn tình cờ thấy khăn ăn của tôi, nó chộp lấy la lên và chuyền đi khắp căn phòng cho mọi người xem. Mặt tôi nóng bừng, bối rối, mắc cỡ muốn chui đầu xuống đất.

Bữa hôm đó tôi về, đã làm mặt giận với bố tôi và "cắm" ông ấy không được viết, vẽ "bậy bạ" trên khăn giấy nữa, để bạn bè không coi tôi như đứa con nít lúc nào cũng cần người lớn chăm sóc. Lần đầu tiên tôi thấy bố tôi buồn, lặng lẽ vào phòng đóng cửa

Ngày hôm sau, tôi vô cùng ngạc nhiên vì tất cả bạn bè bu chung quanh tôi, chờ để được xem chiếc khăn ăn, nhưng lần này thì trống trơn, không có dòng chữ hay hình vẽ gì cả. Nhìn mặt bọn chúng thất vọng, hụt hẫng, tôi mới hiểu ra, tất cả chúng nó đều mong ước có một ai đó biểu lộ tình thương yêu ngọt ngào giống vậy đối với chúng. Lúc đó lòng tôi len lén cảm thấy vui vui, dâng lên niềm tự hào về bố. Tôi vội về làm lành với bố, và những giòng chữ, những hình vẽ yêu thương lại tiếp tục.

Những năm còn lại trong trường trung học, tôi vẫn đều đều có những chiếc khăn đặc biệt ấy. Và từ đó, tôi giữ lại, chứa trong một cái hộp riêng, giấu kín

Chưa hết, khi vào đại học, tôi phải rời xa bố, tôi nghĩ thông điệp xưa kia của bố sẽ phải chấm dứt. Nhưng tôi và bạn bè rất vui sướng vì những cử chỉ biểu lộ tình cảm của bố tôi vẫn tiếp tục qua hình thức khác.

Ở cấp đại học, dĩ nhiên không còn thấy bố tôi đứng chờ khi tan học, vì thế, tôi hay gọi điện thoại

cho ông, chi phí điện thoại khá cao, nhưng không sao, tôi chỉ muốn nghe được giọng nói của ông mà thôi.

Suốt năm học đầu tiên, chúng tôi quen lối nói chuyện như thế và sau đó kéo dài một năm. Thường thì sau khi tôi nói lời tạm biệt, câu cuối cùng không bao giờ thiếu.

– Này Tammy!

Tôi thường trả lời:

– Dạ, gì thế bố ?

– Bố thương con nhiều.

– Con cũng thế. I Love You!

Hình như bố tôi nhận ra chi phí mắc mớ cho những cuộc điện đàm, từ đó, tôi bắt đầu nhận thư mỗi thứ sáu. Ban thường trực phát thư của trường đều biết ai là người thường gửi lá thư này, mặc dù địa chỉ hồi âm luôn luôn ghi là KBC 1678. (Sau này tôi khám phá ra, KBC viết tắt là Khu Bưu Chính, địa chỉ trong quân đội ngày trước nơi bố tôi phục vụ. Còn số 1678 dễ quá, là số nhà tôi hiện tại.)

Nhiều lúc bên ngoài bì thư, địa chỉ được viết bằng bút chì và tiếp theo đó là những lá thư có hình con mèo và con chó của gia đình tôi, có vẽ những hình tháp nhiều tầng, hình cây cầu nhiều nhịp in trên sóng nước. Hè năm đó, bố tôi và tôi du lịch về Việt Nam, lúc đó tôi mới biết là Chùa Một Cột, Chùa Thiên Mụ, Cầu Tràng Tiền v.v...

Sau chuyến du lịch ấy, tôi tìm hiểu về Việt Nam nhiều hơn, nhất là cuộc chiến tranh trước 75, tôi bắt đầu thấy thương bố nhiều, ông là người lính bại trận, nhưng quân lực ấy đã chiến đấu dũng cảm cho tự do, cho hạnh phúc của người dân miền Nam trong suốt 20 năm. Nếu không bị đồng minh bán đứng, cuộc chiến chưa chắc ai thắng ai.

Thư đến và được phát mỗi ngày sau buổi ăn trưa. Tôi thường đi nhận thư và mang theo mỗi khi đi uống cà phê. Tôi nhận thấy chẳng cần phải giấu giếm làm gì nữa, bởi bạn cùng phòng tôi là những đứa bạn hồi còn trung học, chúng nó biết rất rõ về những chiếc bao giấy, khăn ăn. Và rồi trở thành như một tập tục, tôi đọc thư, còn bì thư và hình vẽ thì được chuyển khắp bạn bè, thư từ bố tôi thành niềm vui của cả phòng.

Trong năm cuối cùng đại học, bố tôi bị căn bệnh ung thư hành hạ. Mỗi khi tôi không nhận được thư vào ngày thứ sáu, tôi biết ông ốm nặng, không thể viết được. Ông thường thức dậy lúc 4 giờ sáng để có thể ngồi trong nhà yên tĩnh nắn nót viết những lá thư. Nếu không kịp cho đợt phát thư vào thứ sáu, thì chỉ sau đó, một hai ngày, thế nào rồi thư cũng đến. Bạn bè tôi bình bầu ông là

“Người cha thương con nhất trên thế giới này!”

Ngày lễ cha, Father's Day, chúng nó gởi một tấm thiệp phong tặng ông danh hiệu đó và tất cả đều ký tên trên tấm thiệp. Tôi tin rằng ông đã dạy cho tất cả chúng tôi về tình phụ tử, bạn bè tôi bắt đầu nhận những tấm khăn ăn giống như tôi từ gia đình chúng nó, với những lời để lại ấn tượng mà sẽ thôi thúc họ hãy biểu hiện tình thương của họ với con cái sau này.

Suốt thời gian đại học, những lá thư và những cú điện thoại như một chu kỳ đều đặn.

Ngày ra trường, tôi quyết định chọn công việc làm gần nhà, để được ở cạnh bố tôi, vì căn bệnh bố càng ngày càng nặng. Thời gian được ở gần bố không còn bao nhiêu lâu nữa.

Đó là những giây phút khó khăn, đau khổ nhất cuộc đời tôi phải trải qua.

Tôi ở bên cạnh bố tôi một vài ngày trong bệnh viện trước khi ông mất. Vài giờ trước khi hấp hối, ông nắm tay tôi bảo “Bố nhờ con một điều, con về nhà lấy cho bố cái hộp gỗ mà bố để trên đầu tủ, đây là hộp chứa đựng những kỷ niệm đời lính mà bố yêu thương nhất. Bố muốn nhìn nó lại một lần.”

Tôi lái xe về nhà, và cũng tìm ra ngay chiếc hộp phủ đầy bụi thời gian. Có gì bên trong ? Tôi tò mò mở nắp hộp. Mắt tôi bắt đầu cay cay nhòa lệ, khi nhìn thấy những tấm hình của bố tôi còn trẻ, trong những bộ quân phục thật oai phong. Có những tấm cảm súng đằng sau chiến trường còn bốc mùi lửa khói. Lật ra đằng sau, những ngày tháng cũ, 68, 70, 71, 72...với những địa danh xa lạ: An Lộc, Bình Long, Đồng Xoài, Khe Sanh...Dưới đáy hộp là căn cước quân nhân, giấy giải ngũ và những tấm huy chương, bộ lon gắn trên cổ áo khi ông mặc những bộ quân phục.

Bây giờ thì tôi mới hiểu hết, không còn mặc cảm hình ảnh có ông bố tàn tật chỉ biết lo việc “nội trợ”, ngược lại là đằng khác, Bố tôi đã một thời là một người lính chiến oai hùng, đổ máu hy sinh một phần thân thể mình cho một cuộc chiến đầy chính nghĩa, bảo vệ quê hương.

Rõ ràng bố tôi chăm sóc tôi, vui vẻ làm những việc của người phụ nữ bao nhiêu năm nay, chỉ vì tình thương con mà thôi. Ông thật là người cha tuyệt vời.

Tôi ôm cái hộp, chạy gấp lại bệnh viện, định nói lời xin lỗi với người cha thân yêu của mình, nhưng đã trễ! Người y tá trực cho biết, bố tôi vừa trút hơi thở cuối cùng. Rồi người y tá trao cho tôi chiếc khăn giấy nhà thương, với giọng chữ cuối cùng run rẩy của một người cha dành cho con “Tammy, ba thương con nhiều! Vĩnh biệt!”

Nước mắt tôi trào ra như suối, cầm tấm khăn giấy trong tay áp vào ngực, tấm khăn giấy cuối cùng, mà cả cuộc đời mãi mãi không còn nhận được nữa.

Lúc liệm xác, tôi bỏ theo khăn giấy đã đổi màu vàng khè, nhưng tình tôi dành cho người bố càng

ngày càng thấm thiết, bất diệt, muôn đời không thay đổi.

Hải Lê

Mừng ngày Quân Lực 19/6.

<http://levanduyet.com>



MẸ TÔI, NGƯỜI VỢ LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA

- Hùng Biên -



Trong mỗi chúng ta ai cũng có một người mẹ, để được yêu thương, chăm sóc và dạy dỗ. Sự hy sinh cao quý của mẹ cho chồng con đã được vinh danh nhiều qua thi ca Việt Nam. Nhưng sự hy sinh của các bà mẹ, những người vợ lính Việt Nam Cộng Hòa, thì không có bút mực nào viết ra hết. Là một người con có mẹ là vợ lính Việt Nam Cộng Hòa, tôi đã trải qua nhiều kinh nghiệm về sự hy sinh của mẹ tôi và nhìn thấy sự hy sinh của các bà mẹ, của các bạn đồng cảnh. Với lòng thương yêu và trân quý sự hy sinh của mẹ, tôi đã ôm ấp trong lòng một bài viết về mẹ từ lâu. Sau khi ba tôi mất, nhìn thấy nỗi cô đơn và thương nhớ của mẹ đã thôi thúc tôi phải viết bài về mẹ.

Bài viết này chỉ là câu chuyện nhỏ trong vô số những câu chuyện về các mẹ, vợ lính Việt Nam Cộng Hòa. Xin được dùng bài viết như một món quà gửi đến mẹ tôi trong ngày lễ Hiền Mẫu (Mother Day) của năm 2014. Xin cảm ơn mẹ cho tất cả những gì mẹ đã đem lại cho ba và anh em tụi con. Qua bài viết này, tôi xin gửi một thông điệp đến các em tôi, các bạn tôi và các thế trẻ

về hình ảnh của một người mẹ trong vô số những người mẹ, vợ lính Việt Nam Cộng Hòa, đã hy sinh cả cuộc đời cho chồng con. Cuộc đời của mẹ tôi đã gắn liền với thời chinh chiến ly loạn của dân tộc Việt Nam.

Mẹ sinh ra tại làng Tân Phú Thượng, Quận Đức Hòa, Tỉnh Hậu Nghĩa (nay thuộc Tỉnh Long An) vào năm 1945. Theo lời bà ngoại tôi kể, ngôi làng nằm ngoài vùng kiểm soát của thực dân Pháp và trong vùng mà Việt Minh cộng sản hàng đêm đến cướp bóc. Quân Pháp thường xuyên mở các cuộc hành quân bố ráp, đốt nhà, và tàn phá mọi thứ.

Mỗi lần như thế, ông bà ngoại phải dẫn mẹ và các dì chạy trốn trong làn tên lửa đạn. Người dân trong làng bám đất không vì yêu thích cộng sản, mà vì là nơi chôn nhau cắt rốn và đất đai mả mà ông bà bao đời để lại. Nhiều người đã bỏ làng, trốn ra ngoài vùng Pháp kiểm soát, thì bị Việt Minh cộng sản ban đêm tìm bắt, giết và treo cổ ở đầu làng để răn đe thị chúng. Việt Minh cộng sản sợ dân bỏ làng đi hết thì bọn chúng sẽ đói vì không còn gì để cướp. Không thể sống trong cảnh bất an, ông bà ngoại tôi đã dẫn gia đình chạy trốn, đi thật xa, và lên lập nghiệp tại vùng Gia Định, Thành Đô.

Mẹ tôi đã trưởng thành trong nền giáo dục nhân bản của miền Nam Việt Nam. Sau khi hoàn tất trung học, mẹ đã vào làm thư ký cho hãng tàu thủy xuất nhập cảng hàng hóa. Đó là công ty Khánh Phát tại Sài Gòn. Mẹ, cũng như các thanh thiếu nữ khác, đã trải qua tuổi thanh xuân đẹp đẽ của mình với những tình bạn và tình yêu chân thành. Nhưng chiến tranh khốc liệt ngày một lan tràn khắp nơi trên quê hương miền Nam, bao lớp trai trẻ phải xếp bút nghiên, rời bỏ công sở và gạt qua những ước mơ riêng, lên đường nhập ngũ, cầm súng bảo vệ sự thanh bình và tự do của miền Nam Việt Nam. Mẹ đã chứng kiến những cảnh chia tay của những người bạn, người yêu, và người thân. Thiếu nữ thời mẹ đã sớm trở thành những người bạn, người yêu, và người vợ của lính. Mẹ cũng thế.

Theo lời mẹ kể, vào một ngày thứ bảy của năm 1966, mẹ và người bạn gái tên Xuyến vào Tổng Y Viện Cộng Hòa thăm một người bạn đang nằm trị thương. Đến nơi, mẹ và dì Xuyến được biết là người bạn đã ra ngoài bệnh viện dạo phố. Mẹ và dì đang cất bước ra về thì cơn mưa ào xuống để níu chân mẹ và dì ở lại. Hai người chạy vô tránh mưa ở hàng hiên, bên trong là dãy phòng trị thương.

Bên trong phòng, một thương binh lên tiếng:

– Ê tụi bây, bên ngoài có hai thiếu nữ đang đứng tránh mưa kia.

– Để tao ra mời các cô ấy vào đây nói chuyện cho vui. Một người thương binh khác lên tiếng.

Mẹ kể, một người thương binh băng bó ở cổ đã bước ra khỏi phòng trị thương, mời mẹ và dì bước vào trong phòng. Khi bước vào trong thì mẹ gặp thêm hai thương binh nữa, một người bị thương

bằng bó ở tay và người kia thì bằng bó ở chân. Mẹ và dì đã có dịp trò chuyện vui vẻ với họ, nhưng với mẹ tôi thì nhớ nhất câu trả lời, khi bà hỏi:

– Làm sao các anh bị thương vậy ?

Người sĩ quan trẻ bị thương bằng ở cổ trả lời:

– Anh đi hành quân thì bị trâu chém.

Trước khi chia tay ra về, mẹ và dì đã trao đổi địa chỉ với ba thương binh, có tên là: Đường, Đăng và Quyền, để liên lạc sau này trong tình quân dân: Em hậu phương anh tiền tuyến.

Nào ngờ, ngày Chủ Nhật hôm sau, một chiếc xích lô máy đậu bên ngoài nhà ông bà ngoại. Bước trên xe xuống là ba thương binh chống nạng diu nhau. Mẹ kể, tiếng nổ inh ỏi của xe xích lô máy cộng với hình ảnh của các thương binh khoắc trên người những áo trận hoa rừng đã thu hút sự chú ý của khu xóm, vốn thường ngày yên tĩnh. Sau lần gặp lại đó, mẹ thường gặp lại người chiến binh bị thương ở cổ khi ông về phép. Tình yêu của mẹ từ từ chớm nở với người lính trận này, có họ tên là Nguyễn Minh Đường, sĩ quan của Binh Chung Lực Lượng Đặc Biệt, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Mẹ đã trở thành người yêu của lính. Ba năm sau, mẹ trở thành người vợ lính. Sau khi lập gia đình, ba mẹ tôi mua nhà ra ở tại Quận 8 một thời gian. Nhưng vì ba tôi là lính tác chiến qua các binh chủng thiện chiến: Lực Lượng Đặc Biệt rồi Biệt Động Quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, quanh năm hành quân ở biên thù, một mình mẹ phải sống quạnh hiu với đàn con nhỏ, nên ba mẹ đồng ý bán căn nhà và mẹ dọn về ở với ông bà ngoại.

Như các người yêu và các người vợ lính khác, mẹ đã sống trong nỗi thấp thỏm lo âu về sự an nguy của chồng, trong niềm thương nhớ, và mong chờ cho ngày chồng về phép. Mẹ thay ba tôi, chăm sóc và nuôi dạy anh em tôi. Mẹ lặn lội lên những tiền đồn xa xôi thăm chồng và có khi mẹ dẫn tôi đi cùng. Có những lần đi thăm, mẹ phải lo âu chờ đợi trong tiền đồn, khi chồng vẫn còn đang hành quân giao tranh với quân thù. Mẹ đã hòa nhịp thở của mình với nỗi thăng trầm của cuộc chiến Việt Nam. Mẹ vui với những tin vui chiến thắng và được biết chồng bình an trở về sau một trận đánh và mẹ lo sợ khi biết chồng mình bị thương. Mẹ đã là chỗ dựa cho ba tôi trong việc quán xuyến gia đình, để ông an tâm, kìm chắc tay súng chống lại xâm lăng của cộng sản Bắc Việt. Ngoài chăm sóc gia đình, mẹ thay ba làm bổn phận người con đến song thân của hai bên.

Trong thời chiến, hạnh phúc của người vợ lính quá mong manh và nhỏ bé, nhưng sự hy sinh của người vợ lính cho chồng con và người thân thì vô cùng to lớn. Sau khi cộng sản xâm chiếm miền Nam, sự hy sinh đó còn tăng lên gấp bội.

Sau ngày đen tối 30.4.1975 của dân tộc Việt Nam chừng một tháng, mẹ tôi hạ sanh đứa em gái út. Khi em vừa tròn 1 tháng tuổi thì ba tôi phải ra trình diện đi tù cộng sản. Ba đi tù, để lại cho mẹ năm đứa con thơ: 5, 4, 3, 1 tuổi và một bé sơ sinh. Trong cảnh nước mất nhà tan, gia đình ly tán,

ba tôi, các bác tôi, anh họ tôi lần lượt đi tù cộng sản, và cậu tôi tử trận trong những ngày cuối của cuộc chiến. Còn cảnh thương tâm nào hơn, già khóc và trẻ khóc cho một viễn cảnh đen tối của người dân miền Nam, chết chóc và chia lìa. Vì quá thương con, thương cháu trong ngục tù cộng sản, bà nội tôi lâm bệnh và mất vài tháng sau đó. Trong đám tang nội, không có người con ruột nào có mặt để đưa tang. Từ một phụ nữ chân yếu tay mềm, mẹ đã nén những đau thương, bước ra ngoài xã hội bương chải để kiếm sống cho gia đình.

Sau khi cưỡng chiếm miền Nam, cộng sản Bắc Việt đã vơ vét, tịch thu tài sản và cơ sở làm ăn của người dân. Mọi công việc, hăng xưởng lớn nhỏ điều tùy thuộc vào sự ban phát của chúng. Chúng thi hành chính sách kỳ thị và phân biệt đối xử lên người dân miền Nam, nhất là với những gia đình có dính líu đến chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Mẹ tôi đã không thể xin được một công việc hăng xưởng, vì bị liệt kê có chồng là sĩ quan cao cấp của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Mẹ đã làm nhiều công việc buôn bán như xe trái cây, xe thuốc lá, bán bánh kẹo, khoai, bán củi bó v.v và v.v...Mẹ phải làm nhiều việc ngỗ hầu kiếm đủ tiền lo ăn mặc và những nhu cầu học đường cho anh em chúng tôi. Có những lúc mẹ đi sớm về khuya, anh em chúng tôi cô cút trong sự thiếu vắng cả cha lẫn mẹ. Có những lúc buôn bán ế ẩm, mẹ phải bán đi những vật dụng có giá trị trong nhà và ngay cả những nữ trang của mẹ để có tiền trang trải gia đình. Mẹ tần tảo từng ngày để đủ tiền mua quà gửi cho ba tôi, nơi ngục tù cộng sản. Tuổi ấu thơ, anh em tôi quá quen thuộc với những món quà, mẹ gửi cho ba, như: mắm ruốc, muối đậu, thịt chà bông, đường, và khô.

Vào một ngày của năm 1979, mẹ cho tôi biết là mẹ và tôi sẽ đi thăm ba tôi ở trại tù ngoài Bắc. Với tôi, đó là một tin vui không sau tả nổi. Mẹ phải làm nhiều hơn và phải bán đi chiếc Honda Dam hầu có đủ tiền mua vé xe lửa, mua thực phẩm để đóng quà, và làm lộ phí dọc đường. Hành trình đi thăm tù thật là gian nan, với nhiều bất trắc và nguy hiểm. Sau 3 ngày 3 đêm ngồi trên xe lửa, gần một ngày đứng trên xe đò, và gần một buổi đi bộ, mẹ với những gói quà trĩu nặng đôi tay dẫn tôi tới căn nhà trọ thăm tù, nằm chơi vơi giữa vùng đất hoang vắng với những ngọn núi cao bao quanh. Ba tôi bị nhốt tại trại tù K3, Tân Kỳ, Nghệ Tĩnh. Qua chuyến thăm ba này, rất nhiều hình ảnh, nhiều kỷ niệm và nhiều nhận thức đã ghi lại trong tôi, một đứa bé 9 tuổi, về nỗi nhục nhằn của người tù khổ sai, về sự vất vả của vợ con thăm tù, về sự nghèo nàn lạc hậu và bần cùng của người dân miền Bắc, và về sự dối trá và dốt nát của chế độ cộng sản. Những nhận xét ấy đã mãi theo tôi, đã làm động lực thúc đẩy tôi tìm hiểu về thể chế quốc gia và cộng sản và giúp tôi tự vươn lên sau này.

Sau khi thăm ba về, mẹ tôi lại tiếp tục buôn bán và làm nhiều hơn mới có thể sống được trong xã hội mà cộng sản chỉ biết lo cho riêng chúng ăn no, mặc ấm, bằng cách cướp bóc và đàn áp người dân, mặc kệ cho sự nghèo khó và lam lũ của người dân. Người dân thì bị thiếu ăn nhất là bị chúng bắt ăn độn khoai và bo bo. Một năm, trừ ba ngày Tết, mẹ làm đủ 362 ngày. Làm việc quá cơ cực, ngày một mẹ càng gầy hơn. Đến một hôm mẹ tôi ngã bệnh vì lao phổi, do lao lực mà ra. Dù bệnh, mẹ không nghỉ, vẫn phải tiếp tục buôn bán hàng ngày. Không biết còn có bao gia đình khác vì

quá nghèo khổ, khiến con cái phải bỏ học đi làm hoặc phụ giúp buôn bán để sinh nhai? Còn mẹ tôi, dù cơ cực đến mấy, vẫn gồng gánh, tần tảo làm việc sớm hôm cho chúng tôi được cắp sách đến trường.

Ngoài việc thay chồng, nuôi dạy một đàn con nhỏ, mẹ còn phụng dưỡng ông bà ngoại và giúp đỡ anh chị em và những người thân thương của mẹ.



Anh em chúng tôi ngày một khôn lớn trong vòng tay yêu thương và chăm sóc của mẹ và thiếu vắng hình bóng của ba. Chúng tôi sớm phụ giúp mẹ trong công việc bếp núc và buôn bán. Thương mẹ, anh em chúng tôi sống cần kiệm với những gì mẹ cho, dẹp qua những khao khát mơ ước của tuổi thơ và vươn lên trong học đường. Từ buôn bán nhỏ, mẹ hùn vốn với gia đình anh họ, mở gian hàng bán quần áo may sẵn tại Chợ Bà Chiểu.

Sau 10 năm tù, ba tôi được thả về sum họp với gia đình. Ngày ba về là ngày ngạc nhiên và vui mừng nhất cho mẹ và anh em chúng tôi, vì là ngày gia đình tôi mòn mỏi mong chờ và không được biết trước. Từ ngày đó, anh em chúng tôi thật sự biết và sống bên cạnh tình yêu thương và dạy dỗ của ba. Mẹ đã chu tất lo cho ba mọi thứ và nhất là lo cho ba điều trị những căn bệnh hậu chứng của những năm tù cộng sản như: Phù thũng, đau bao tử, và gai xương sống. Mẹ còn an ủi và tạo điều kiện cho ba vui với gia đình, bạn tù, và người thân. Ba tôi đã phụ giúp mẹ trong việc buôn bán như đi bổ hàng từ các chợ lớn, như Chợ Tân Bình hoặc Chợ An Đông. Ngoài ra, ba tôi còn làm thêm việc bán lẻ và bỏ mỗi bia và nước ngọt đến các tiệm và quán ăn.

Không có sự hy sinh của mẹ, chắc tôi đã không đạt được những thành quả trong học vấn. Năm 1988, tôi thi đậu vào khoa cơ khí, Đại Học Bách Khoa Sài Gòn, trong tổng số 140 thí sinh đậu "chính quy" (hệ A) bên cạnh 310 thí sinh đậu hệ mở rộng (hệ B, phải đóng học phí). Khi nhập học, tôi mới biết là số sinh viên có cha là cựu tù cộng sản như tôi chỉ đếm trên đầu ngón tay.

Trong hệ thống thi cử vào đại học của chế độ cộng sản, chúng tôi bị phân loại vào nhóm 4, nhóm chót, nhóm cho những gia đình có dính líu đến chế độ Việt Nam Cộng Hòa, có cha mẹ đang bị tù chính trị, hoặc người thân vượt biên. Vì thế, chúng tôi phải đậu điểm thật cao và chỉ được nhận đậu với con số nhỏ, tượng trưng.

Cộng sản nhận chúng tôi vào Đại Học cũng nằm trong mưu đồ chiến lược của họ, nhằm chứng tỏ với thế giới bên ngoài là họ có thay đổi trong chiều hướng mở cửa kinh tế, để qua đó, họ đón nhận trợ cấp và đầu tư từ các nước, nhất là các nước tư bản giàu có, mà chế độ cộng sản luôn tuyên truyền chê bai. Việc thi đậu Đại Học của chúng tôi đã ít nhiều đem lại niềm vui và hãnh diện cho ba mẹ, cho thế hệ chúng tôi, thế hệ con em của chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Chúng tôi đã đạt những điểm cao và xếp hạng cao sau các kỳ thi ở Đại Học, cho dù tình trạng lộ đề cho “con ông cháu cha” của cộng sản xảy ra ở mỗi kỳ thi.

Để đỡ bớt gánh nặng cho mẹ, tôi đã đăng quảng cáo trên báo nhận dạy kèm và luyện thi Đại Học qua các môn toán, lý và hóa. Tôi đã đi dạy học tại gia từ năm 1989 đến khi gia đình đi tỵ nạn cộng sản vào năm 1995. Tôi rất vui là đã làm ra tiền phụ giúp mẹ và đã giới thiệu nhiều mối dạy học cho các bạn sinh viên đồng cảnh.

Ngày gia đình tôi rời Việt Nam đi tỵ nạn cộng sản là ngày vui lớn vì từ ngày hôm đó gia đình tôi sẽ thoát khỏi ngục tù lớn của cộng sản, thoát khỏi cái chủ nghĩa xã hội (vốn là chủ nghĩa cộng sản, được đổi tên hâu lường gạt những người nhẹ dạ) đầy hận thù, phân biệt giai cấp, và kỳ thị. Hơn hết, tôi mừng là ba mẹ sẽ không còn phải vất vả bươn chải trong cuộc sống và anh em tôi sẽ có điều kiện thăng tiến trong xã hội mới, tự do và dân chủ.

Trong những năm dài tha phương nơi đất khách, mẹ vẫn luôn là chỗ dựa chính cho ba và anh em tôi. Ngoài việc quán xuyến gia đình, mẹ luôn đi bên cạnh ba tôi trong các sinh hoạt Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia. Mẹ song hành với ba trong các buổi tiệc vui cưới hỏi, các buổi họp mặt hội đoàn và đồng hương, các buổi lễ tưởng niệm của Việt Nam Cộng Hòa và các Đại Hội Biệt Động Quân hàng năm. Mẹ góp phần công sức cho các lễ hội và tưởng niệm của các hội đoàn và Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia. Mẹ luôn ở bên cạnh chăm sóc cho ba qua những cuộc giải phẫu, luôn thương yêu và chăm lo một đàn cháu nội ngoại.

Cuộc đời của mẹ tôi là một trong vô số những cảnh đời bi thương của người mẹ, vợ lính Việt Nam Cộng Hòa. Đó là những cảnh đời của những người vợ lính: Là góa phụ trong cuộc chiến, là vợ thương binh Việt Nam Cộng Hòa, hay là vợ người tù “cải tạo”. Cho dù ở cảnh đời nào, các mẹ đã son sắt thủy chung với chồng, thương yêu và chăm sóc chồng con, thay chồng tần tảo sớm hôm nuôi dạy các con và trang bị cho các con một hành trang vào đời. Không biết có bao nhiêu người mẹ đã ngã xuống trên đường đi thăm chồng trong ngục tù cộng sản, trên đường vượt biên tìm tự do, hoặc ngay trên quê hương Việt Nam khi mòn mỏi trông chờ ngày đoàn tụ chồng về từ

các trại tù cộng sản? Thương quá các mẹ, vợ lính Việt Nam Cộng Hòa.

Dòng lịch sử Việt Nam sẽ sang trang, ngoài những trang sử nói lên hào khí anh dũng của cả dân tộc Việt Nam và nhất là Quân-Dân-Cán-Chính miền Nam Việt Nam đã, đang, và sẽ còn tiếp tục đứng lên chống lại chế độ vô thần phi nhân cộng sản, tôi tin chắc rằng sẽ có nhiều trang sử ghi đậm những nét hy sinh cao quý của các mẹ, vợ lính Việt Nam Cộng Hòa.

Sự hy sinh của mẹ tôi cũng như vô số các mẹ, vợ lính Việt Nam Cộng Hòa, đã là tấm gương tiêu biểu cho thế hệ chúng tôi và hậu thế noi theo, đó là sự thủy chung, sự cam chịu những bất công, vượt lên những gian truân, tần tảo làm việc, chăm lo cho chồng con và nuôi dạy con cháu nên người.

Không có sự hy sinh của mẹ, anh em tôi đã không có những gì mình có được ngày nay. Con xin đại diện các em cảm ơn mẹ.

Không có sự hy sinh của các mẹ, vợ lính Việt Nam Cộng Hòa, thế hệ chúng tôi sẽ không có được những thành đạt ngày nay trên đất khách quê người, đó là những kỹ sư, bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ, nhà giáo, khoa học gia, chính trị gia, thương gia, nghiệp chủ v.v và v.v...Nếu được, xin các bạn trẻ đồng cảnh hãy cùng tôi, nghiêng mình cảm kích và tri ân đến mẹ mình và tất cả các mẹ, vợ lính Việt Nam Cộng Hòa. Chúng ta hãy cùng hoài niệm về những hy sinh của mẹ, để càng yêu thương và chăm sóc mẹ trong tuổi xế chiều, bạn nhé!

- Hùng Biên -

Atlanta, 03.14.2014

Nguồn: Buồn Vui Đời Lính

